TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU,** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 10- 6 -2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huệ và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị V, sinh năm 1982; có mặt.
- Bị đơn: Anh Bùi Xuân B, sinh năm 1977; vắng mặt.

Cùng trú tại: Xóm K, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2022, bản tự khai ngày 22/4/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đậu Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Xuân B có đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2014 tại UBND xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống B thường nhưng đến tháng

7/2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị nghi ngờ anh B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến chị, đánh đập, đuổi chị ra khỏi nhà. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 10, xã QV sinh sống từ đó cho đến nay. Nay tình cảm của chị với anh B không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Xuân B.

Về con chung: Chị và anh B có 03 con chung Bùi Thị Hoài P, sinh ngày 22/5/2014, Bùi Xuân Tiến D, sinh ngày 12/4/2017 và Bùi Xuân N, sinh ngày 01/02/2021. Hiện nay cháu P và cháu D đang ở với anh B, cháu N đang ở với chị. Ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi cháu N và đề nghị giao cháu P và cháu D cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Bản sao các tài liệu khởi kiện, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Bùi Xuân B nhưng anh B vắng mặt, không có bản tự khai, không gửi ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Kết quả xác minh tại UBND xã QV:

Anh Bùi Xuân B hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh B thường xuyên có mặt tại địa phương. Cùng nơi cư trú với anh B có mẹ đẻ là bà Lê Thị T. Bà T thường xuyên có mặt tại địa phương.

Chị Đậu Thị V và anh Bùi Xuân B có đăng ký kết hôn tại UBND xã QV ngày 10/02/2014. Hôn nhân đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn giữa chị V và anh B địa phương không nắm được vì không yêu cầu hòa giải cơ sở. Chị V và anh B có 03 con chung là Bùi Thị Hoài P, sinh ngày 22/5/2014, Bùi Xuân Tiến D, sinh ngày 12/4/2017 và Bùi Xuân N, sinh ngày 01/02/2021. Hiện cháu P và cháu D đang ở với anh B, cháu N đang ở với chị V. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh B, giải quyết về con chung; địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Đậu Thị V được ly hôn anh Bùi Xuân B,

chấp nhận yêu cầu về con của chị V, giao cháu Bùi Thị Hoài P và Bùi Xuân Tiến D cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Xuân N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị V và anh B. Về tài sản chung, Anh B vắng mặt nên không có yêu cầu; chị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Đậu Thị V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Bùi Xuân B, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Anh B có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu khởi kiện, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho anh Bùi Xuân B nhưng anh B vẫn vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đậu Thị V và anh Bùi Xuân B là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, chị V đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay, cắt đứt mọi liên lạc với anh B. Trong quá trình giải quyết chị V kiên quyết ly hôn; anh B trốn tránh và không có biểu hiện gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, thể hiện qua việc Tòa án đã triệu tập bằng văn bản nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đậu Thị V được ly hôn anh Bùi Xuân B.

[3] Về con chung: Chị V có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Xuân N và đề nghị giao cháu Bùi Thị Hoài P, Bùi Xuân Tiến D cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng và đề nghị của chị V là chính đáng; việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần căn cứ đến quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Từ khi ly thân cho đến nay, cháu P và cháu D do anh B trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V, anh B nuôi con vẫn đảm bảo các điều kiện cho con chung phát triển toàn diện, cháu P có nguyện vọng được ở với anh B. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao con chung Bùi Xuân N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Thị Hoài P và Bùi Xuân Tiến D cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B vắng mặt nên không có yêu cầu; chị V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản: Anh B vắng mặt nên không có yêu cầu; chị V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đậu Thị V được ly hôn anh Bùi Xuân B.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Hoài P, sinh ngày 22/5/2014 và Bùi Xuân Tiến D, sinh ngày 12/4/2017 cho anh Bùi Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Xuân N, sinh ngày 01/02/2021 cho chị Đậu Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V, anh B vì chị V không yêu cầu, anh B vắng mặt nên không có yêu cầu.

Chị V, anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đậu Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007685 ngày 13/4/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

4. Chị Đậu Thị V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Xuân B có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QV;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà